

Số: 25/2025/QĐST- HNGĐ

*Kim Động, ngày 16 tháng 4 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2025/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025, giữa:
  - 1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị S – sinh năm 1981.  
HKTT: Thôn T, xã V, huyện Y, Hưng Yên.
  - 2. Bị đơn: Anh Lê Văn T – sinh năm 1977.  
HKTT: Thôn V, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
  - 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
    - Cháu Lê Bảo N, sinh ngày 12/04/2012.  
HKTT: Thôn T, xã V, huyện Y, Hưng Yên.
- Đại diện theo pháp luật của cháu N: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị S.*
- Căn cứ vào Điều 144; 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 – Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBMVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị S.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- 1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị S đều nhất trí thừa nhận tình ly hôn.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 12/04/2012 cho chị Lê Thị S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 08/04/2025 cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc đóng góp nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh T có quyền xin thay đổi nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp chung với hai bên gia đình và về đất nông nghiệp 03 của anh T, chị S: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị S tự nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001754 ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị S còn nhận lại được 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Động;
- THA dân sự huyện Kim Động;
- UBND xã Vĩnh Xá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**THẨM PHÁN**

**Đào Duy Trĩnh**